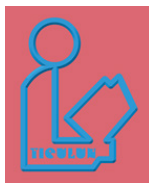


TCHYA



Tết phèo

TCHYA




Paris * 04.2025

Bìa: *M. C. P*
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Tết phèo

TCHYA

**Tập san Văn Học* Năm thứ chín
Số 120 ngày 15-01-1971**

 giới thiệu : “ *Tết phèo* ” là một hồi ký của cố văn sĩ TchyA Đái Đức Tuấn để lại bản thảo dành cho Văn Học đăng vào số báo đầu xuân năm Mậu Thân.

Nhưng rất tiếc vì Tết Mậu Thân – biến cố chiến cuộc xảy ra, Văn Học không ấn hành được, nên bản thảo tập hồi ký Tết phèo phải để lại. Nay nhân dịp xuân trở về, Văn Học xin hân hạnh giới thiệu đến bạn đọc tập hồi ký cuối cùng của nhà văn TchyA Đái Đức Tuấn, Ngoài hai bút hiệu trên, Đái Đức Tuấn còn ký tên là Mai Nguyên và Dương Trị Bình.

Trong một dịp khác Văn Học sẽ dành một số chủ đề viết về nhà văn quá cố TchyA Đái Đức Tuấn đây đủ hơn.

VĂN HỌC

Tết ở chốn giang hồ mà phèo, thì thiệt quả là nỗi khổ thiên trường địa cửu.

Ấy thế mà anh Bình Già vẫn cứ sờ râu và cao giọng ngâm thơ Đỗ Nghệ song anh lại ngâm những vần thơ mà tất cả các thứ dân tộc văn minh trên thế giới cũng khó lòng phiên dịch được cho thanh nhã như văn cổ túy Việt nam. Anh ngâm rằng :

Con gái mười bảy mười ba

Đêm nằm với mẹ chuột tha chẳng còn

Nó tha lên núi lên non

Nó tha làm tổ cho con nó nằm.

Văn chương tuy hài hước, nhưng giọng ngâm anh Bình Già nghe có não và thể lương, mà cũng như có vẻ buồn rầu thế sự.

Sáng trăng em tưởng tối trời

Em ngồi em để sự đời em ra...

Sự đời bằng cái lá đa

Đen như mồm chó chém cha sự đời.

Sự đời quả là đen thiệt. Đen vì vừa mới mừng 3 Tết, mà đoàn nghệ sĩ đã phèo. Phèo vì muốn làm cách mạng. Ai bảo cách mạng làm gì cho khổ ? Nếu cách mạng mà được lên xe xuống ngựa, vợ đẹp con khôn, thì cũng nên làm cách mạng một phen cho bõ. Chớ cái cách mạng khổ rách áo ôm, bữa no bữa đói,

ở một chân trời xa lạ của một đất nước không lấy gì làm tiên tiến, thì thứ cách mạng đó, nếu chẳng loay hoay phấn đấu chỉ có châu chết đói mà thôi.

Phèo là còn khá. Bởi đó, anh Tám lỏi bảo rằng:

– Anh Bình ạ. Hay là anh cho phép em đi làm một “quản” xem sao.

Anh Tám Lỏi, vốn tên là Tẽo, nguyên xuất thân làng chạy người bản địa gọi là “thấu tổng xỉ”. Lúc này thì anh đánh vần quốc ngữ đã thạo rồi, và anh đang đọc cuốn “Bỉ vớ”. Nhưng khi còn niên thiếu anh không được hạnh phúc đọc sách, anh đã sớm đem tuổi thanh xuân ra làm lá chắn, hoặc dùng nó để chạy những quản tài tình. Lên 9 tuổi anh bị vào nhà Trị Cự. Theo từ ngữ của anh, anh không định rõ nghĩa hai chữ đó, nên vẫn tuyên

bố với bạn : Từ năm lên chín tôi đã đi “sư cụ”. Đi sư cụ không biết bao nhiêu năm, rồi lại từ ngôi hòa thượng thú vị ấy chuyển sang một địa vị ở nhà pha tức là cai ngục thất. Dẫu còn non hơ hớ ; anh cũng đã nhận trọng trách làm trùm, trùm các phạm nhân tội đồ, ở chốn rừng thiên nước độc. Anh lần lượt du sơn du thủy qua mấy vùng Thái nguyên, Hà Giang và Lào Cay, tới đất này anh dừng chân lại.

Thời loạn ở đâu bỗng xông xộc đến. Anh Tám Lỏi thừa cơ quân Nhật đánh phá, đâm chết quản đề lao, mở cửa nhà tù cho anh em chạy trốn, rồi anh cũng vượt ngục thoát ra. Ra xong, anh làm cách mạng. Cách mạng đưa anh đi xa lắm, sang mãi tới biên giới của Đóa ty Đại Vương, rồi dần dà tới đất của Mạnh Lệ Quân và Lưu Yển Ngọc. Từ ngày lưu lạc, anh vẫn dùng nghề cũ sinh nhai.

Thỉnh thoảng làm một củ chơi, có chút ít đi tìm gái và đánh bạc. Nhưng lâu dần anh cảm thấy cuộc sống bất lương và vô nghĩa lý, anh thay hẳn chí hướng mà đầu đơn xin làm thủ hạ cho anh Bình Già. Tám Lỏi có một đặc tính là không bao giờ đánh tháu của người đồng loại, anh có xử đòn, cũng là xử với người ngoài. Anh đối với anh em bao giờ cũng trung thành cương trực, biết hy sinh mà cũng trọng nghĩa khí như Thời Thiên. Từ khi theo gót anh Bình Già, anh Lỏi bỗng biến thành một dũng sĩ, và hơn thế nữa một nghĩa sĩ. Anh không chạy nữa. Cũng bớt bớt đánh bạc và chơi gái : Anh tu thân. Từ cái bùn bụi của một cuộc phong trần đầy tội lỗi, anh đã tự gạn lọc cái xấu xa của con tâm không may vì hoàn cảnh mà mờ ám để trở nên một người, một con người bằng tất cả tinh thần cao đẹp và anh dũng. Tình thương yêu nhân loại

đã tràn ngập linh hồn ấy sau phút anh vận lái cuộc sinh hoạt của anh sang con đường chính khí. Tất cả mọi người đều quý mến anh ở sự xoay lái đó. Họ lại tin tưởng ở anh là đảng khác nữa.

Hôm ấy là 30 Tết, bỗng nhiên anh Lôi xin phép anh Bình Già để trở lại nghề xưa. Trở lại nghề xưa vì đói quá. Nhưng anh Bình Già nói :

– Ăn cắp phải đâu là một chuyện dễ dãi, cái thuật bĩ vỏ bên Tàu còn thịnh hành bằng mấy xứ ta. Những cái thứ Cún Cò còn khó lòng địch nổi mấy ông lãnh tụ “Thấu tống Sĩ” của người Tàu nữa là đến bực hèn hạ như mình, văn dốt võ dốt. Bên nước mình, mấy thằng làm lá chân, chạy được một “Quần” móc túi, cắt khuy vàng, rút bút máy, bấm dây chuyền, đã lấy thế làm vinh hạnh lắm. Chả nước mẹ gì cả. Thua lắm. Kém, kém

lắm. Đi lò phèo ở đất nước Trung Hoa, bất luận ở đâu, Hồng Kông, Thượng Hải, Quảng Châu, Mã Cao, Côn Minh, Trùng Khánh, vô ý tứ là bỏ mạng, bỏ mạng nghĩa là dâng cái ví cho mấy ông đại bộm tiêu dùm. Mất tiền thì cũng cam tâm, chết một cái là mất cả giấy tờ, căn cước. Nguy lắm. Biến lắm. Vô phúc mà có kẻ dùng lầm giấy tờ của mình đi làm bậy, đi giết người, hay là lại đi ăn cắp nữa, thì mình “ủ tờ” cho tới một gông. Mình đã bị mất cắp mà lại hóa ra ăn cắp.

Rồi anh dạy luôn cho Tám Lỏi một bài học trường giang đại hải về khoa ăn cắp :

– Có khi thành ăn cướp sát nhân là đảng khác. Thiệt là thấy ông cố nội. Mà, nếu không khai mất ví cho đúng pháp luật, thì ra tòa hết cãi lý vào đâu. Cái thằng dân Việt tha hương nghèo khổ,

sang ở nhờ thượng quốc, cố nhiên làm bậy làm xằng. Đói ăn vụng, túng làm càn. Cố nhiên là đi ăn cắp. Lý lẽ chặt chẽ gọn gàng như thế, chối làm sao và cãi làm sao ? Chũ nghĩa đâu mà làm đơn ? Ngôn ngữ đâu mà khiếu nại ? Thế là tù. Tù mà không khéo còn bị chặt tay nữa. Bởi lẽ đó, phải cẩn thận lắm mới được. Cái ông cụ họ Trần, làm quan tới bực tường quốc, một hôm nhân ngày Tết nhất chạy mãi được ông chủ cũ ban cho năm trăm đồng bạc Hồng Kông. Họ Trần hí hửng vui mừng, ra ngay phố mua một gói thuốc lá thơm, và một chùm nho cho bà vợ quý. Trong khi đi phố muốn cho cẩn thận chắc chắn, lúc nào cũng sờ ví sau đít quần. Sờ mãi, nắn mãi, yên bụng là tấm ví vẫn còn nguyên đó, vật bất ly thân. Chạy vào nhà ga lấy vé tàu điện về nhà, người đông quá phải chen vai thích cánh, chặt vật khốn khổ lắm mới đi về

tới cửa. Nhìn lại chùm nho, bao nhiêu quả rơi đi đàng nào mất cả ; chỉ còn có cuống mà thôi. Thì ra trong bể người ngùn ngụt xô nhau, những quả nho ẻo lả đã vì sức bạo động mà rời khỏi cuống. Họ Trần chán quá vụt nhớ tới tấm ví, sờ túi quần, ví cũng biến lúc nào. Có cái gì là kỳ dị lắm đâu ! Khi họ Trần vừa đi vừa sờ nắn đít quần, thì quần bọm để ý tới nạn nhân ngờ nghếch. Đừng sờ túi may ra kẻ cắp đỡ sinh nghi và không đâm ra ác ý, sờ luôn luôn tấm ví, chúng tưởng mình nhiều tiền béo bở lắm, theo dõi mình ngay và thi hành độc thủ tức thì. Quả nhiên Tết đó, ông Tướng quốc họ Trần uống nước lã và đọc sách bình thư, cố moi tìm ra chí lý để xuất trận diệt trừ loài ăn cắp. Không tìm ra phương pháp tiểu khử loài cường bạo, ông bèn tự an ủi và khuây khỏa trong mấy pho kinh Phật và mấy pho kinh luân lý của cụ Khổng di

truyền. Chúng nó gây ra nghiệp thì một ngày chúng nó sẽ chịu quả kiếp tiền oan. Ông Tướng quốc âu yếm nhìn bà vợ già mà nghĩ như vậy. Đến ông Tướng quốc mà còn bị như thế, thì cái thứ tôm tép như mình khó lòng không mắc phải bị móc túi một phen. Chỉ nhờ hồng phước là túi mình trống rỗng không có gì, tội kẻ cắp nó chán mặt mà không thèm để ý tới. Tội nó khinh bỉ mình ra mặt, chả bao giờ mất công theo dõi hành tung và cử chỉ của mình. Chúng còn nhiều việc phải làm ở rạp hát bóng, rạp hát tuồng và ngay ở chợ Trời, chúng thừa đâu thời khắc đi theo anh giang hồ ốm đói ? Chợ Trời là thứ chợ bán đồ cũ và đồ Mỹ, bán những thực phẩm thừa thãi của quân đội dùng không hết, đem vứt ra cho dân chúng, thế mà chợ trời tấp nập, ồn ào và huyền ảo, đêm cũng như ngày. Thú lắm. Có chổi cùn giẻ rách đem ra cũng đổi

được tiền, nếu túng đói, thì có thể cho đi ở đồng hồ và bút máy. Cho đi ở nghĩa là cho đi cầm, đi cố có tiền thì chuộc lại, đúng như cái điệu mấy nhà hàng ở Saigon, Chợ lớn, để nhãn hiệu tiếng Pháp là Brocanteur. Cái giống họ Bồ này nhan nhản ở đất nước Trung Hoa. Giúp cho người quân tử lúc túng quẫn, có chỗ dung thân không chết đói. Ông quân tử cảm khái đọc ngay một đôi câu đối cổ, đỡ thẹn và đỡ khổ, vì mỗi lần cho đi như thế, là mất cả một phần linh hồn. Đọc câu đối Tàu và đọc cả thơ Tây, cho thiên hạ biết rằng mình hay chữ.

Đối rằng :

Quân tử cố cùng quân tử cố

*Không Minh cầm túng, Không Minh
cầm.*

Thơ rằng :

Objets inanimés avez vous donc une
âme

Qui s'attache à notre âme et la force
d'aimer ?

(Lamartine)

Quân tử đối với Khổng Minh thì
tuyệt. Quân tử cùng thì Khổng Minh
túng, quân tử cố thì Khổng Minh cầm.
Đến vạn đại quân sư mà còn có lúc bán,
nữa là cái thứ người thập phương cầu
thực như mình ! Và ai bảo nhà văn sĩ
Lamartine đã không có lúc phải đến hiệu
Bồ căng tơ, có tới chỗ căng tơ đó mới
vấn vương như con nhện mà thương tiếc
nhớ nhung đồng hồ và viết máy? Objet
inanimés... Đồng hồ và bút máy đem tới
cho bà già khắc nghiệt và đanh thép, bà

trả cho mình một tí tiền còm. Tiền trả ít, mà bà còn lườm nguýt mình một cái bồ xiêu, bồ vẹo cả người, bà có dữ dội như thế, mới trị nổi mấy tay kẻ cắp. Tiền của bà có thiên lôi lấy được, bà nhét từng cuộn bạc lù lù dưới một cái chậu thau rõ lớn, ngồi ngự cả sáu mươi lăm cân thịt lên trên. Thứ kẻ cắp nào có tài nhấc bổng được bà lên, thì mới có thể xơi đồng bạc cất kỹ trong chiếc chậu thau được. Ấy thế mà có một hôm, một chị ả chữa vượt bụng, thốn thẹn mếu máo, tới cầm cho bà một chiếc chăn nỉ Mỹ, than vãn với bà là ông chồng thua bạc hết nhẵn. trong nhà không còn hột gạo để nuôi một lũ bốn thằng con. Bà cầm đồ độc ác cay ác nghiệt thế mà đôi khi có đức nhân từ, bà lấy chiếc chăn và trả cho mụ chữa một số tiền kha khá. Mụ chữa vừa đi vừa hí hửng đếm bạc, thì có một đứa đã man quờ cái chân làm cho mụ ngã chết giắc,

bạc vãi tung tóc ra đường. Hai ba thằng xô tới cướp giật số bạc tả tơi, mụ chữa vừa khóc, vừa la, cố đứng dậy mà bụng to quá, đứng lên không được. Bà cầm đồ động lòng trắc ẩn, bà tức tối quân ăn cắp bất lương và vô liêm sỉ, chửi rửa râm lên và đứng dậy đỡ mụ đàn bà chữa, lại cầm gậy lớn đuổi đánh mấy tên cường đạo bất nghĩa. Khi mụ đàn bà chữa đứng dậy thu lại món tiền, thừa, món tiền ấy mất đi quá nửa. Mụ đau đớn vừa đi vừa khóc nhưng khi ra khỏi chợ, mụ biến vào ngõ hẻm, rồi thấy mụ tươi cười và rút trong áo ra mấy chiếc gói bông, buộc tròn trĩnh như là bụng chữa thiệt. Mụ có chữa để gì đâu, mụ vừa đóng vai lá chắn cho lũ đại bộm làm tiền. Đợi khi bà lão cầm đồ tức giận đỡ mụ chữa ngồi dậy, thì lũ kẻ cắp lạnh như chớp, đỡ ngay chiếc chậu thau lên và thâu hết đồng bạc lù lù mà bà lão giữ gìn chặt chẽ. Đáng đời cho bà

lão cầm đồ khe khắt, ở khắt khe thì được một bài học khắt khe. Lũ bợm già giỏi đến thế thì thôi, dù khôn dù khéo tới đâu cũng phải mắc mưu của chúng.

Lại một lần nữa có ông lão ở nhà quê ra tỉnh, trong túi có một món tiền dành dụm khá to. Mấy đứa bắt lương thám thính, biết ông ta có rất nhiều tiền, chúng nghĩ ngay ra một kế chiếm đoạt tài sản của ông một cách thanh thiên bạch nhật. Ông đang đi trên vỉa hè, giữa một phố lớn bỗng thấy một thằng nhỏ, vừa la vừa chạy, bố nó thì cầm roi găm thét ở phía sau. Cũng may lúc đó, có một người cầm dù vô ý móc đầu gọng dù vào cổ áo ông lão có tiền, người móc dù vừa xin lỗi vừa luống cuống gỡ gọng dù ra khỏi áo ông lão. Tắm áo sao mà bền thế ! Gọng dù vướng chặt vào khuy áo, gỡ lên gỡ xuống mãi không xong. Đang lúc

lúng túng khó khăn, thằng nhỏ bị bố đánh bồng đầu chạy tới gần ông cụ. Bố nó lăm lăm cầm roi đuổi nó, vừa đuổi vừa mắng nhiếc quát tháo om sòm. Tội nghiệp thằng bé con ! Nó sợ quá, búa lấy ông cụ, chạy vòng quanh ông ta mà kêu la cầu cứu. Một điều :

– Cụ cứu con với, không thì tía con đánh chết.

Hai điều :

– Cụ cứu con với, không thì con bị đánh chết !

Rồi nó luẩn quẩn chạy quanh mình ông cụ, chí kỳ đợi bố nó mãi phân giải với ông già thì nó thừa cơ vùng cẳng lủi biển mất rõ nhanh. Ông cụ thương hại đứa trẻ ngây thơ, can thiệp hộ và xin cho nó đừng đánh nó. Người cha đứng lại

phân trần cận kề, tới khi thấy con mình chạy mất đẳng nào, thì cũng là ó ăm lên và cố đuổi theo cho kịp. Người bố vừa đi xong, thì gọng dù cũng vừa chun ra khỏi lỗ khuy, anh cầm dù xin lỗi ông cụ một lần cuối cùng, rồi cụp dù đi thẳng. Ông cụ tự nhiên mục kích một tấn tuồng náo nhiệt, cụ đi vài bước rồi cũng vào tiệm trà ngồi nghỉ cho đỡ mệt và tránh sự ồn ào. Cụ sờ tay vào túi áo trong để lấy tiền trả mụ hàng trà, cụ bỗng thấy toát mồ hôi trán, gói bạc đồ sộ và to lớn của cụ vừa bị một đoàn kẻ cắp âm mưu làm cho cụ bị vào tròng, hai đứa lớn tuổi làm là chắn để thằng nhỏ nắn túi cụ được lẻ làng, chiếm lấy gói bạc rồi biến thẳng vào hang cùng ngõ hẻm.

Anh Bình Già giảng giải xong thì anh Tám Lỏi cảm ngay thấy sự ngặt nghèo của nghề “thấu tổng sĩ” tại Trung quốc,

Ấy, cái giống. ăn cắp thượng quốc nó văn minh như thế đấy ! Đó là chưa nói tới những bậc đạo chích cao tay ở những Đô thành hoa lệ như Hương Cảng, Mã Cao. Những bậc đó có nghệ thuật siêu quần, Cún Cò cũng phải bái phục Tôn sư mà không dám dở trò múa rìu qua mắt thợ. Nữa là anh Tám Lỏi. Anh Tám Lỏi cũng lẹ lăm, giỏi lăm. Đỡ túi của mấy ông Tàu ngơ ngác ở Mông Tự và ở Khai Viễn thì được, nhưng ở Côn Minh thì khó lòng dở thủ đoạn làm tiền. Vô phúc mà không thoát lũ Cảnh Binh, thì có chầu bị chặt cụt tay, và đi “Sư cụ” một lần thứ hai nữa. Cho nên Tám Lỏi không dám đánh trống qua cửa nhà sấm, Tám Lỏi đành tu nhân tích đức theo đòi nghĩa sĩ đạo của anh Bình Già. Tám Lỏi bó tay, không đủ tư cách xoay tiền, nghề ăn cắp trong đoàn thể bởi đó không được thịnh hành phát đạt. Có lẽ Tám Lỏi còn phải

học thêm, thêm nữa, họa may mới đủ võ nghệ đóng cái vai Thời Thiên trong Lương Sơn Bạc của liệt vị anh hùng. Ở đây đạo thuật không cao mà lỡ ra một cái thì nguy, đã chẳng được miếng thịt miếng xôi, còn di hại đến anh em là khác nữa.

Vậy nên giải pháp Thời Thiên đành phải bỏ. Thế mà không. Chiều Tết năm đó, anh Bình Già xoay xở làm sao mà kiếm được một gói bạc giả “ru bi” Miến Điện.

Anh đem gửi rõ xa, vào một chỗ rất vững vàng, chỉ để có bốn tờ trong túi để làm mẫu hàng để bán. Mồng hai Tết anh trao hai tờ cho anh Mếu đi làm quảng cáo, anh Mếu vỗ ngực tuyên bố rằng mình quen lớn, thế nào cũng thành

công. Thế rồi anh Mếu tới nhà cô gái Quảng Đông là một ả nạ dòng ngoài ba mươi tuổi, xinh tươi và nhỏ nhắn, sinh trưởng ba chục năm ở đất khách, nên thạo thủy thổ phong tục, thuộc tiếng Tàu như cháo và giỏi luôn cả nghề nằm ngửa kiếm tiền. Gái Quảng Đông có một anh chồng Quảng ngữ ngữ, anh chồng Quảng bao rất đắt tiền mà không đủ cho đào ăn hút. Thứ gái sành sỏi này tiêu pha quá lắm, bao nhiêu tiền vào tay cũng lọt một cái vèo. Phấn sáp nước bông, áo quần, không biết mấy. Còn ăn quà, hút thuốc phiện, cho trai và đánh bạc. Khổ nhất là đánh bạc. Máu mê cay cú, bán dần sống áo tư trang. Những như hút thuốc phiện cũng đã bại sản vong gia, thêm cờ bạc nữa thì hết cả chỗ nói.

Thế mà anh Mếu dám la cà tình tự, tin chắc mình là một đấng yên hùng can

tràng và bản lãnh, không bao giờ bị điều đứng bởi tình yêu. Chính lý ra thì Mếu đang thất điên bát đảo vì tình, tình đang cắn rút hành hạ anh nên anh chạy tìm thú khuây trong hồ rượu và bên cạnh mâm đèn á phiện. Gần đào nương, anh Mếu cao hứng nhậu một vò và hút mười lăm điếu, rượu ngà ngà rồi cùng người đẹp đi chơi. Đi chơi, biết ngã vào đâu, nếu không ngã vào sòng bạc ? Đào Quảng Đông dắt anh Mếu vào một sòng nhỏ của tên Mão cụt chủ trương. Mão cụt là một thứ du côn đã làm mưa làm gió ở hồ Côn Dương, hống hách quá đến nỗi người ta phát ghét. Có một thằng khách mãi võ thấy Mão cụt khoe khoang tài nghệ, nó tức mình điếm huyết có một cái vào tay mặt, thế mà cái tay bị điếm huyết bại hẳn, quắt đi rồi co gân lại, khiến cả đời, Mão cụt hóa ra què. Bởi thế, thiên hạ thưởng cho anh du côn mỹ hiệu là Mão

cụt. Mãi cụt tàn tật không có nghề sinh sống, thì mở sòng gá bạc kiếm ăn. Sòng Mãi cụt luẩn quẩn chỉ có lũ kiều dân Việt Nam thì đua giết hại lẫn nhau, thỉnh thoảng mới chen vào một vài con ả múi chồng Quảng, hay một vài anh lơ xe đò người xã phang lấy vợ Việt. Ngoảnh đi ngoảnh lại, lúc nào cũng thấy mặt chị à Thuận cao, mũi nhìn mồm, vợ anh Chè, thợ may, thằng Tỵ Tây lai, cũng thợ may và yêu con Thuận như điếu đổ, rồi đến một lũ, nào thằng Rô bán phở, thằng Hàm ô-tô, thằng Xâm cắt tóc và giặt ủi, vợ chồng thằng Ngỗng bán chuối, con Sửu vú to và thằng Sơn bộ chó. Đó là cả một xã hội lúc nhúc ở ngõ Hưng Nhân, phố của kiều dân Việt. Đào Quảng Đông đem chú Mếu vào đó, Mếu đã có ba tốp trong huyết quản, lại bị cả mái xùy nên có bao nhiêu tiền, dốc cả đánh một bàn. Thua rùi. Anh Mếu cay ăn cay gỡ, đánh

luôn hai bài nữa, nhưng hai bàn tay là hai tờ ru pi bơ sữa đem ra đặt cọc để loè đời. Thua nốt. Thế mới biến. Nửa đêm ba giờ anh Bình Già đương ngủ, anh Mếu chạy xông xộc về, nhăn nhó cái mặt mếu xệch, thú tội đáng chết chém của mình. Nguy to. Nguy to lắm. Sáng ngày mai, lờ ra, những con bạc đem hai tờ ru pi ra tố cáo, thì cả đoàn lưu vong chỉ còn cách trốn đi hết cả, nhưng trốn đi đâu và trốn cách nào ? Cả lũ nhao nhao đứng dậy chửi ồn ào, anh Mếu lui lui cụp tai nằm bẹp vào một xó. Đáng đời chú Mếu ! Nói phét nữa và vỗ ngực nữa đi cho tướng, lúc lâm nguy mới biết ai là người gan dạ hoặc đê hèn. Anh Bình Già bắt cả nhà phải yên lặng ngủ đi, để anh liệu tìm kế cứu gia đình khỏi nạn.

Sáng nay mừng 3 anh dậy rõ sớm, đi rõ xa lên mãi Công Viên. Anh đi vòng

hồ sen ba bốn năm vòng, vừa đi vừa suy nghĩ tính chương trình đối phó. Cơ sự xảy ra như vậy, phải dùng thẳng Bọ chó mới xong xuôi. Sáng tinh sương thành Côn Minh còn ngủ đăm say, mãi tới gần đúng Ngọ thiên hạ mới làm ăn tấp nập. Anh Bình Già còn đủ thì giờ nghỉ ra mưu kế, anh bình an vào tiệm nước uống trà. Uống trà và hút thuốc bào, công việc lớn mấy rồi cũng xoay xong cả. Thì có công việc gì là lớn ? Ở đời không có gì trọng đại quá bao giờ. Chỉ có óc con người hay quan trọng hóa mà thôi, thiệt ái ngại : một là đói, hai là chết uống đời. Mỗi khi không sợ đói và không sợ chết, thì có chi là đáng sợ ? Duy có một điều đáng sợ nhất là người nam nhi không đạt được chí hướng và người thiếu nữ không đạt nỗi ái tình. Ngoài ra, không còn gì nữa. Nhân loại cứ lằng xằng và lẫn lẩn, nhưng chỉ toàn nghĩ vớ nghĩ

vẫn, hành động lung tung không có mục đích gì. Bởi đó mà điên dại ngông cuồng, làm những việc không nghĩa lý như cái thằng cha Mếu. Thằng cha Mếu vì định vầy với gái, vì tham tiền và làm tàng làm phách mới đem hai tờ ru bi ra dọa lũ u mê. Không ngờ bị thua sạch mất luôn cả hai tờ, sợ toát mồ hôi ra, phải lòn về cầu cứu

Thôi được. Sẽ có cách. Anh Bình Già đợi cho mặt trời lên cao gần đứng ngọ, bảy giờ mới đến nhà thằng Sơn tính chuyện ru pi. Thằng Sơn bọ chó ngồi ăn cơm với vợ là con Sửu vú to, bao giờ cũng nhí nhảnh toe toét. Con Sửu vốn là một cô gái hiền lành phúc hậu, chỉ phải cái tội hay đánh bạc và nghèo. Anh Bình Già gọi vợ chồng Sơn lại gần, rồi móc túi đưa cho Sửu một đồng bạc hoa trắng nỡn :

– Cô làm ơn chạy ra phố mua một ít rượu và đồ nhắm, tôi với chú có chuyện phải bàn...

Sửu đi rồi, anh Bình Già lộ bí mật cho Sơn Bộ Chó tỏ tường. Sơn Bộ Chó trở mặt lên và nguyên rửa anh Mếu.

– Không ngại chú Sơn ạ. Bây giờ chú cho vợ chú đi rêu rao khắp trong ngõ, nhưng nhớ kỹ, nói riêng cho từng người một là ai có tiền ru pi giả, đưa ngay cho anh Bình Già thì đổi lấy bạc thiệt mà tiêu. Nếu giữ trong người mà vô phúc bị bắt hay bị giam, thì anh Bình Già hoàn toàn không chịu trách nhiệm.

Anh Bình Già và Sơn Bộ Chó đối thủ chén cha chén chú, say ngà ngà rồi nói chuyện thời thế và chuyện giang hồ. Sơn Bộ Chó cứ đúng lời dặn thi hành mưu kế Khổng Minh, quả nhiên hai giờ sau, mấy

cô ả được bạc tối hôm qua, đem hai tờ ru pi tìm anh.

Bình Già đổi lấy bạc thiệt. Anh Bình Già nhận lời sẽ trả nợ thay cho anh Mếu, và anh cầm luôn hai tờ ru pi, quẹt diêm đốt cháy ra tro. Bây giờ bằng cứ biến rồi, ai dám tới mà khám anh thì bảo ? Ấy thế là thoát nạn. Nhưng mà nợ mà người ta, thì phải trả cho xong. Anh Bình Già đi tìm anh Cá Ngã, lúc nào mặt cũng vênh lên 45 độ ra dáng ta đây là con cháu hai mươi đời vua Lê Thái Tổ, khởi nghĩa tại Lam Sơn, rồi kể rõ đầu đuôi cho anh Cá Ngã nghe, và vay Cá Ngã một trăm đồng đô la Mỹ.

Vèo một cái, công nợ trả xong hết, anh Bình Già nửa khoan khoái, nửa tức bực, nâng chén rượu sán chiu mời anh Cá Ngã và cảm khái nói rằng :

– Mẹ kiếp, giá phải tự nhau làm cái trò Lương Sơn Bạc, chui vào núi mà ăn cướp, có lẽ còn đỡ khổ hơn sống cuộc đời cầu va cầu vát, sống mịt mờ mà không có ngày mai !

Thế là Tết năm đó, cứu anh Mếu thoát khỏi tai vạ ru pi, nhưng cả lò cách mạng giang hồ đều nhin đói, đều phèo, nằm quần quai đến hai hôm mới được anh Thịt Bò từ Hà Tây mang tiền ra tiếp tế.

Anh Bình Già lại cảm khái ngâm rằng :

Sự đời bằng cái là đa...

Đen như mồm chó chém cha sự đời

TCHYA ĐÁI ĐỨC TUẤN

